

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/5/19xx, tại: Thái Thụy, Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bố đẻ: Dương Văn K hiện đang sinh sống tại Kiên Giang; Mẹ đẻ: Vũ Thị FV, sinh năm 1962 trú tại thôn G, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 3 năm 2008 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đơn vị E916 phòng không không quân đến tháng 8/2009 xuất ngũ về địa P. Ngày 17/01/2008 bị Công an huyện Thái Thụy xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo quyết định số 26. Bị cáo chấp hành xong quyết định cùng ngày. Ngày 06/8/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng theo quyết định số 3282 của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy. Đến ngày 29/7/2013 bị cáo chấp hành xong. Ngày 09/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 25. Đến ngày 09/5/2019 bị cáo

được Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Thái Thụy cấp giấy chứng nhận số 33 đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Họ và tên: Mai Ngọc P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/6/19xx, tại: Thái Thụy, Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bố đẻ: Mai Ngọc M; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, (Cả hai bố mẹ đều đã chết).

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01: Ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 323. Đến ngày 09/5/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Ngày 24/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 22. Đã chấp hành xong hình phạt tù, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2.2. Người chứng kiến:

- Anh Lê Đức A, sinh năm 1981;

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1959;

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1982;

Đều cư trú tại: Thôn G, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên Tòa; Anh A, anh C và ông B đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/8/2021 Dương Văn T đi xe ô tô bus đến khu vực cầu Bo thành phố Thái Bình để tìm mua ma túy. Tại đây T đã gặp và mua được 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của một người nam giới không biết tên, tuổi địa chỉ. Sau khi mua được ma túy T cất ma túy vào túi quần đang mặc rồi bắt xe bus đi về nhà. Sau khi về đến nhà được một lúc T đi bộ sang nhà P. Gặp P ở nhà một mình, T hỏi “Có bình không bỏ ra để chơi đồ” P hiểu ý của T là muốn rủ P sử dụng ma túy đá, P đồng ý. P lấy từ dưới gầm ban thờ trong nhà ra 01 nắp chai nhựa màu đen được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống hút thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, một

đầu hình cầu có lỗ tròn đưa cho T. T lấy một chai nhựa trong suốt trên mặt bàn cạnh giường ngủ của nhà P đổ nước vào trong chai rồi nắp chiếc nắp nhựa P đưa cho T vào chai. Lấp xong T cùng P lên giường ngồi, T lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đá, đổ một phần số ma túy trong túi vào ống thủy tinh được gắn vào nắp chai. Số ma túy còn lại T cất vào túi quần T đang mặc, rồi T lấy chiếc bật lửa ga màu đỏ đốt cho ma túy tan chảy trong ống thủy tinh, đốt xong T là người sử dụng ma túy đầu tiên bằng cách dùng ống hút, hút khói ma túy vào miệng, T sử dụng xong thì đến lượt P sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng thì anh Lê Đức A đến nhà P. Thấy có người vào, T cầm bộ sử dụng ma túy cất vào dưới gầm giường nơi T và P đang ngồi. Anh A ngồi nói chuyện được một lúc thì tổ công tác công an huyện Thái Thụy đến kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đình B, anh Vũ Văn C, lực lượng công an tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ dưới gầm giường tại vị trí T và P đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu đen có đục hai lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt, một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính muối màu nâu, phát hiện trên giường nơi T và P đang ngồi có 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ. Tiến hành kiểm tra người T phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc có 01 túi nilon trong suốt, một mép có gờ cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai nhận đó là gói ma túy đá của T mua về để sử dụng. Kiểm tra người Mai Ngọc P và anh Lê Đức A không phát hiện thu giữ gì. T và P đều khai bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế và chiếc bật lửa công an đã thu giữ là dụng cụ mà T và P vừa dùng để sử dụng ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt cho vào 01 phong bì niêm phong mẫu số A1; 01 đoạn ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính muối màu nâu được tháo ra từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho vào trong phong bì niêm phong mẫu số A2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra lệnh khám xét đối với nơi ở của Dương Văn T và Mai Ngọc P, quá trình khám xét không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

- Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 14/8/2021 của bệnh viện tâm thần thuộc Sở y tế Thái Bình xác định Dương Văn T đáp ứng tiêu chuẩn nghiện, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu Dương tính, tên ma túy sử dụng Morphin/Heroin, Met; Đối với Mai Ngọc P không đáp ứng nghiện, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu Dương tính, tên ma túy sử dụng Morphin/Heroin, Met; Đối với Lê Đức A không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu âm tính, tên ma túy sử dụng: không.

- Bản kết luận giám định số 309/KLGĐMT-PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,1555 gam** (Không phải một nghìn năm trăm năm mươi lăm gam); Chất dạng tinh thể màu

nâu bám dính trong đầu hình cầu có lỗ tròn của đoạn ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc trong phong bì niêm phong mẫu số A2 là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng không xác định được (do mẫu quá ít). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;*

- Bản kết luận giám định số 310/KLGĐMT - PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy **Methamphetamine và Heroine** trong các mẫu nước tiểu gửi giám định của Dương Văn T, Mai Ngọc P; của Anh Lê Đức A không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy: *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Heroine STT: 09, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo Dương Văn T, Mai Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên. Các bị cáo Dương Văn T, Mai Ngọc P không có ý kiến, khiếu nại gì về các kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và Bệnh viện tâm thần thuộc Sở y tế Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKSTTTB ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Dương Văn T, Mai Ngọc P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Mai Ngọc P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

* Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Ngọc P từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 13/8/2021, tại nhà ở của Mai Ngọc P, Dương Văn T đã có hành vi rủ P cùng sử dụng ma túy, P đồng ý lấy từ dưới gầm ban thờ nhà P ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế đưa cho T. T lấy một chai nhựa trong suốt trên mặt bàn cạnh giường ngủ của nhà P đổ nước vào trong chai rồi nắp chiếc nắp nhựa P đưa cho T vào chai. Lắp xong T cùng P lên giường ngồi, T lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đá (Do T mua tại khu vực Cầu Bo vào sáng ngày 13/8/2021), đổ một phần số ma túy trong túi vào ống thủy tinh được gắn vào nắp chai. Số ma túy còn lại T cất vào túi quần T đang mặc, rồi T lấy chiếc bật lửa ga màu đỏ đốt cho ma túy tan chảy trong ống thủy tinh, đốt xong T và P cùng sử dụng và bị lực lượng Công an huyện Thái Thụy phát hiện bắt giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản sự việc do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thái Thụy lập hồi 09 giờ ngày 13/8/2021. Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thái Thụy lập hồi 10 giờ 30 phút, hồi 11 giờ ngày 13/8/2021. Biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu của Dương Văn T, Mai Ngọc P, Anh Lê Đức A. Sơ đồ nhà ở của Mai Ngọc P đều do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thái Thụy lập ngày 13/8/2021. Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng NGHIỆN ma túy ngày 14/8/2021 của bệnh viện tâm thần thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình. Kết quả xét NGHIỆM ma túy đối với Dương Văn T, Mai Ngọc P và Anh Lê Đức A. Bản kết luận giám định số 309/KLGĐMT-PC09 và số 310/KLGĐMT - PC09 cùng ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Lời khai của những người chứng kiến, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Đức A, ông Nguyễn Đình B, anh Vũ Văn C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo đều đã trên 18 tuổi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo các bị cáo Mai Ngọc P, Dương Văn T phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế và xã hội, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính chất của đồng phạm, phân hóa vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước, phân công cụ thể. Bị cáo Dương Văn T là người mua ma túy, chủ động rủ Mai Ngọc P sử dụng ma túy, lấy chai nhựa tại nhà P và đổ ma túy vào ống thủy tinh để sử dụng nên giữ vai trò chính. Bị cáo Mai Ngọc P chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để sử dụng ma túy và cùng sử dụng ma túy nên có vai trò đồng phạm.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Dương Văn T, Mai Ngọc P thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn T, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Ngọc P do bản án hình sự sơ thẩm số 323 ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải xử bị cáo Dương Văn T mức án cao hơn bị cáo Mai Ngọc P và đều phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Dương Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực cầu Bo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh xử lý người đã bán ma túy cho T.

[10] Đối với anh Lê Đức A, ngày 13/8/2021 có đến nhà bị cáo Mai Ngọc P chơi nhưng không biết, không tham gia vào việc sử dụng ma túy cùng với các bị cáo T và P, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Lê Đức A là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: **0,1555 gam** Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn lại **0,1230 gam** (Không phải một nghìn hai trăm ba mươi gam); 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, một đầu hình cầu có lỗ tròn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (không có công thủy tinh); 01 bật lửa ga màu đỏ. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Ngọc P, Dương Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 3 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 15/8/2021.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc P 3 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 15/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1230 gam (Không phải một nghìn hai trăm ba mươi gam) Methamphetamine; 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, một đầu

hình cầu có lỗ tròn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (không có công thủy tinh); 01 bật lửa ga màu đỏ. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mai Ngọc P, Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Mai Ngọc P, Dương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2021.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

